

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ**  
**TỈNH HÒA BÌNH**  
Số: /2021/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
TP. H, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1963  
Nơi cư trú: xóm X, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình  
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965  
Nơi cư trú: Tổ 1, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Q phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Phạm Văn K 130.000.000đ tiền gốc và 30.000.000đ tiền lãi, tổng số tiền cả gốc và lãi bà Q phải trả cho ông K là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**3. Về án phí:** Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Q mỗi bên phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm; ông Phạm Văn K đã nộp

4.900.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0004355 ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay được đối trừ và được hoàn trả lại 2.900.000đ (hai triệu chín trăm ngàn).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh HB;
- VKSND TPH;
- Chi cục THADS TPH;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Bùi Thành Niên**